TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm
2. Nguyễn Văn Quản

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*: không

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Vĩnh A, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Lô B6 MBQH 1784, phố Xuân M, phường Đôngg H, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/3/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 30/5/2001, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga V cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đến ngày 10/3/2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình vợ chồng không hòa thuận, nhiều mâu thuẫn xảy ra. Chị và anh T đã sống ly thân nhau 19 năm. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh T không còn tình cảm quan tâm gì đến nhau. Nay chị đề nghị được ly hôn anh T theo quy định; về con: vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13/3/2002. Hiện tại cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết; về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Tại bản tự khai bị đơn anh Mai Văn T trình bày: Anh và chị P thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn để giải quyết yêu cầu ly hôn.Về ngày tháng năm kết hôn, anh thống nhất như ý kiến chị P trình bày. Về mâu thuẫn: do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thời gian vợ chồng ly thân khoảng 16 năm. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị P không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị ly hôn, anh cũng nhất trí; Về con và tài sản: anh thống nhất như ý kiến chị P trình bày. Vì điều kiện sức khỏe nên anh có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T; về con, tài sản: chị không có yêu cầu gì. Đối với bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Mai Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không còn hòa hợp, nhiều mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau đã lâu. Chị P đề nghị ly hôn, anh T cũng nhất trí.

Xét thấy, chị P và anh T đã sống ly thân nhau trong thời gian dài, cuộc sống chung đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị P ly hôn anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con và tài sản: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P, cho chị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0011001 ngày 18/3/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị P đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ